TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **24**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hưng Quang
2. Ông Nguyễn Trọng Di

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc: "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2017/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1984
Địa chỉ: Kp 07, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1982
Địa chỉ: Kp 08, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, bà và ông Nguyễn Văn A tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2004 đến năm 2005 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện T. Sau khi cưới, ông A về gia đình bà sinh sống, do ông A đam mê cờ bạc, rượu chè nên gia đình bà không cho sống chung.Vào năm 2006 vợ chồng bà ra thuê trọ ở và sống hạnh phúc cho đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông A không từ bỏ tật xấu, ngày đêm cờ bạc, rượu chè nên bà bỏ về gia đình bà, Từ đó đến nay giữa bà và ông A cắt đứt quan hệ, không quan tâm đến nhau.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày: 30/12/2005 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 14/02/2008. Hiện nay các cháu đang ở với bà. Nguyện vọng của bà là được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: bà và ông A không có tài sản và không nợ ai.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn A: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Nguyễn Văn A theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông A vẫn cố tình vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay ông A vắng mặt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn A, đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Thị Thúy N và Nguyễn Như Q cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình, giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn A không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác địa chỉ của ông đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 172; khoản 3, khoản 5 điều 177 và điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông A, do ông A vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Văn A được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh B. Quá trình chung sống do ông A không từ bỏ những tật xấu, ngày đêm cờ bạc, rượu chè, không quan tâm vợ con nên bà H không còn tình cảm vợ chồng với ông A, Từ năm 2012 đến nay giữa bà và ông A cắt đứt quan hệ, mạnh ai người ấy sống không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng của bà H và ông A không còn nữa, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông A.

[3] Về con chung: bà H và ông A có 02 con chung, Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày: 30/12/2005 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 14/02/2008. Hiện nay các cháu đang sống với bà H và có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà H. Nguyện vọng của bà H được nhận nuôi con và không yêu cầu ông A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu bà H là chính đáng nên chấp nhận yêu cầu về việc xin được nuôi con của bà H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có tài sản gì và không nợ ai nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 53; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị H đối với ông Nguyễn Văn A, Bà H được ly hôn với ông A.

3/ Về con chung: Giao cho bà H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho 02 cháu Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày: 30/12/2005 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 14/02/2008 cho đến khi các cháu trưởng thành, bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Bà H không được cản trở ông A quyền thăm con.

4/ Về án phí: Bà Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0013897 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bà H đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2017), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn L;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quốc Trí